CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	27,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**0.4%**	**-19.1%**

ROE (2024): 10.1% | +/- YoY ▼ 8.8%

DT thuần (Q4/24): 110 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 31.2 ▲ 39.3% | YoY ▼ 34.0 ▼ 23.8%

DT thuần (2024): 408 tỷ VNĐ | YoY ▼ 65.0 ▼ 13.7%

LN gộp (Q4/24): 35.8 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 17.1 ▲ 91.5% | YoY ▼ 15.3 ▼ 29.9%

LN gộp (2024): 131 tỷ VNĐ | YoY ▼ 37.0 ▼ 21.6%

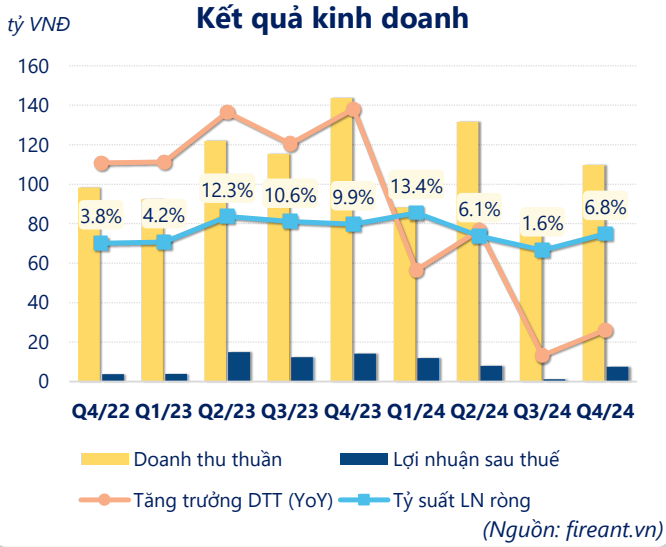
LN thuần (Q4/24): 9.36 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 10.0 ▲ 1540% | YoY ▼ 8.64 ▼ 48.0%

LN thuần (2024): 31.2 tỷ VNĐ | YoY ▼ 23.9 ▼ 43.5%

LN sau thuế (Q4/24): 7.48 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 6.22 ▲ 494% | YoY ▼ 6.72 ▼ 47.3%

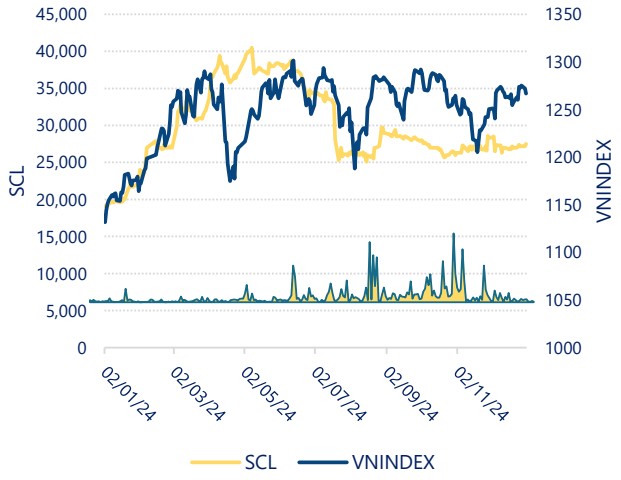
LN sau thuế (2024): 26.6 tỷ VNĐ | YoY ▼ 17.3 ▼ 39.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

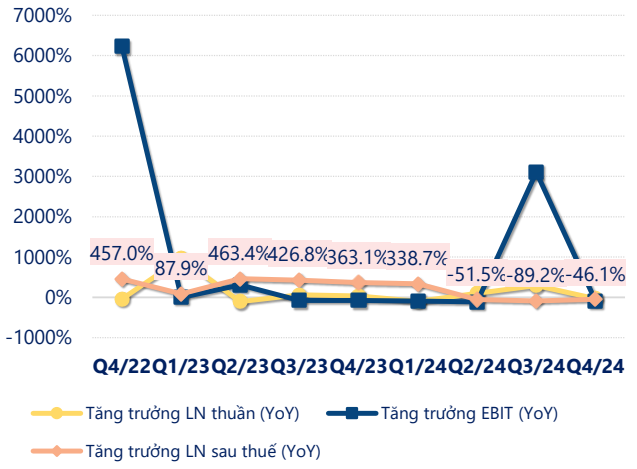
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

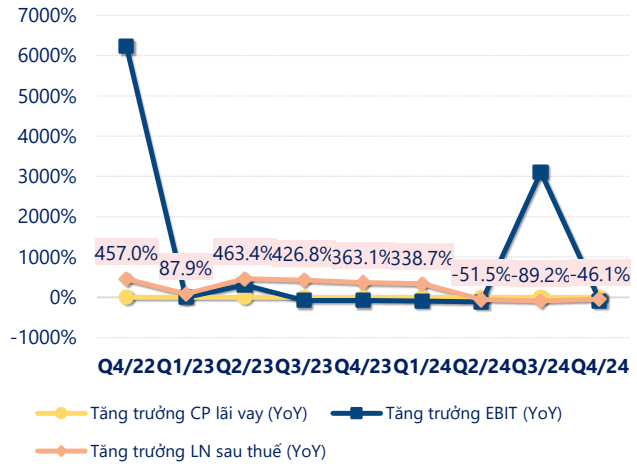
CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

Tăng trưởng lợi nhuận



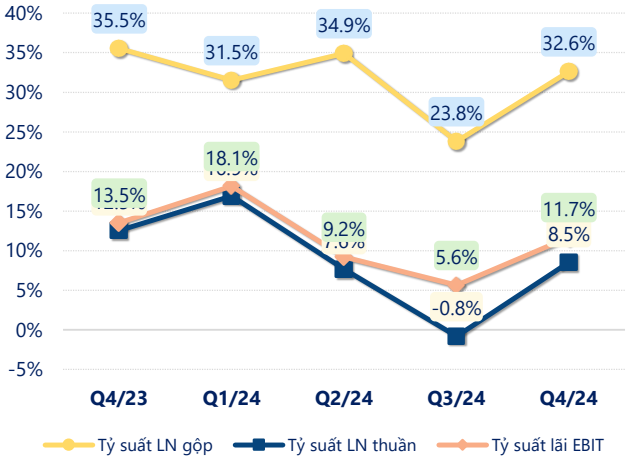
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



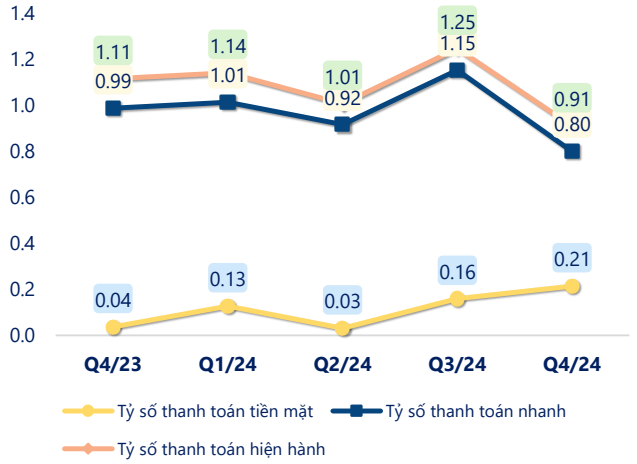
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



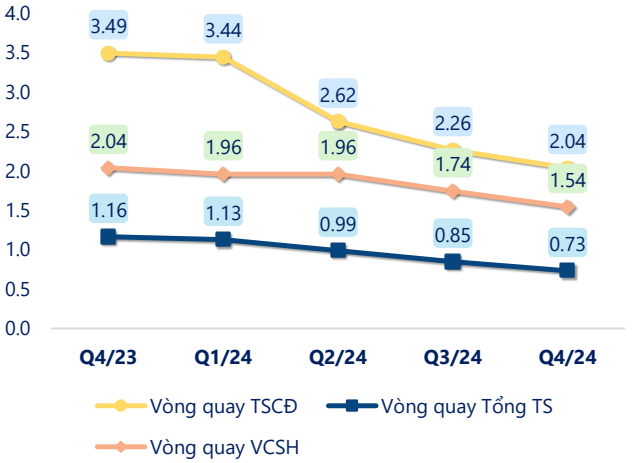
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



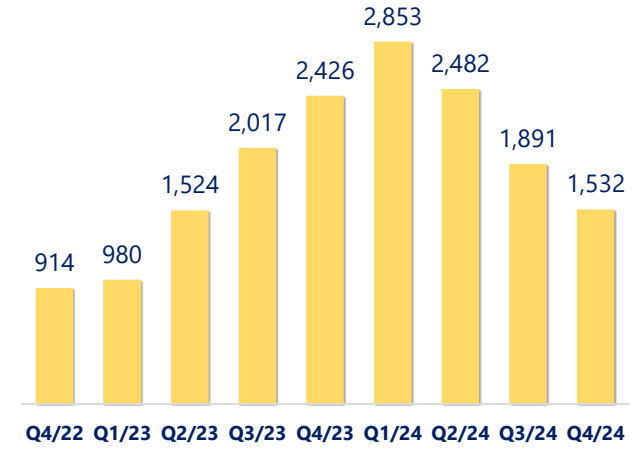
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

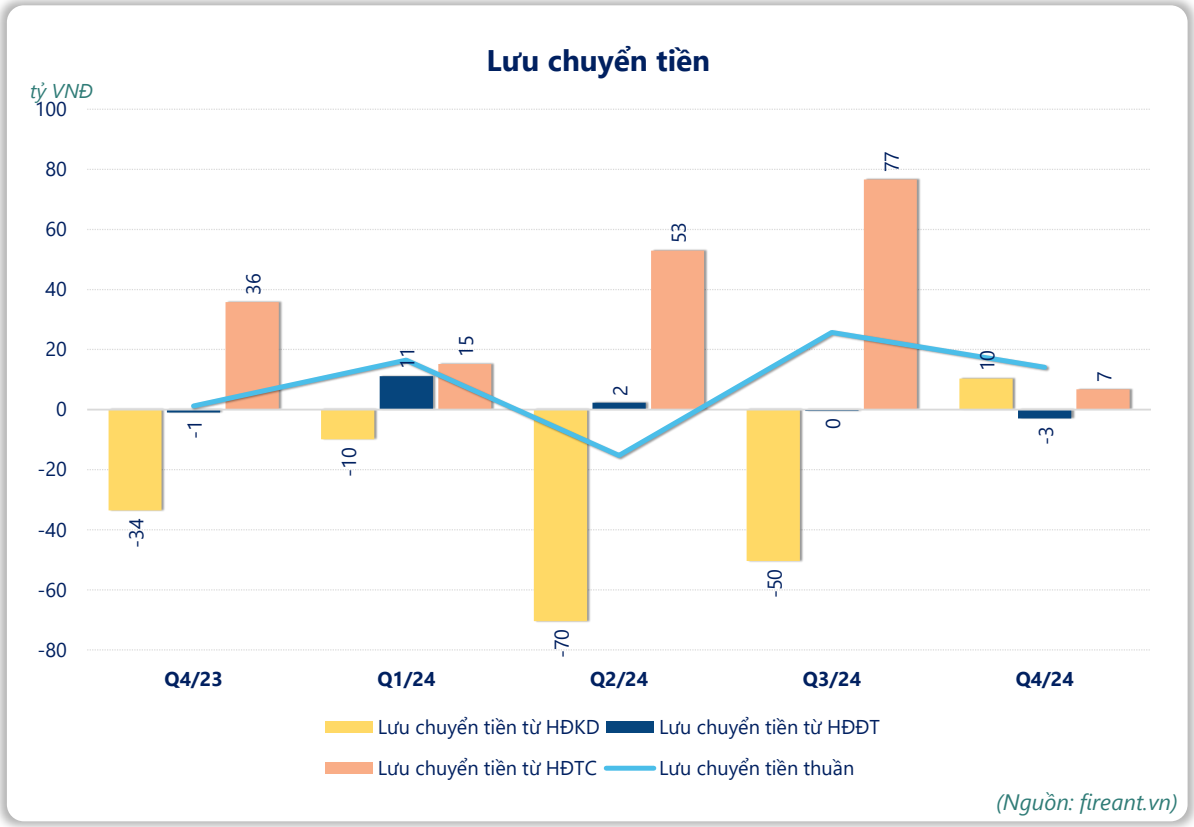


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**110**	**144**	**-23.8%**	**408**	**473**	**-13.7%**
Giá vốn hàng bán	74.0	92.7	-20.2%	277	306	-9.4%
Lợi nhuận gộp	35.8	51.1	-29.9%	131	168	-21.6%
Doanh thu HĐTC	0.24	0.07	248%	0.65	0.73	-11.6%
Chi phí TC	3.30	1.54	114%	8.38	5.23	60.2%
Chi phí lãi vay	3.30	1.45	128%	9.31	5.28	76.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.9	22.1	-32.7%	69.9	85.0	-17.7%
Chi phí QLDN	**8.52**	**9.50**	**-10.3%**	**22.6**	**23.1**	**-2.2%**
LN thuần từ HĐKD	9.36	18.0	-48.0%	31.2	55.1	-43.5%
Lợi nhuận khác	**0.18**	**-0.04**	**539%**	**2.42**	**0.56**	**328%**
LN trước thuế	9.54	18.0	-47.0%	33.6	55.7	-39.7%
Lợi nhuận sau thuế	**7.48**	**14.2**	**-47.3%**	**26.6**	**43.9**	**-39.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.48**	**14.2**	**-47.3%**	**26.6**	**43.9**	**-39.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)